

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 30-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Võ Việt L, sinh năm 1988 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng L1, sinh năm 1965 và bà Võ Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: Ngày 21/5/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 165/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2015, chưa chấp hành nghĩa vụ án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 173/2018/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Việt L và bị hại Lê Thị T có mối quan hệ bạn bè quen biết.

Khoảng 17 giờ, ngày 17/7/2018, L nhờ một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến uống cà phê tại quán 247 trên đường quốc lộ 13, khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh B. Sau đó, L gọi điện rủ chị T đến uống cà phê. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị T điều khiển xe mô tô biển số 69B1-015.24 đến quán cà phê 247 gặp L. T và L ngồi uống cà phê được khoảng 15 phút thì L hỏi mượn xe mô tô biển số 69B1-015.24 của chị T 05 phút để đi công việc. Chị T đồng ý và đưa chìa khóa cùng xe mô tô biển số 69B1-015.24 cho L. Khi mượn được xe mô tô của chị T, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị T để làm phương tiện đi lại. L điều khiển xe mô tô đi đến phường B, thị xã T uống rượu với một người bạn tên Trọng (không rõ lai lịch).

Sau khi cho L mượn xe, không thấy L quay lại trả, chị T điện thoại cho L thì L không nghe máy và tắt nguồn điện thoại. Chị T đã đến Công an phường M trình báo toàn bộ sự việc.

Ngày 19/7/2018, L bị Công an thị xã T, tỉnh B bắt giữ về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn thị xã T và thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 69B1-015.24.
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T.
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69B1.015.24.

Toàn bộ các vật chứng thu giữ sau đó được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 07/3/2018 của Hội đồng Định giá trong tố tụng hình sự thị xã B xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 69B1-015.24 xe đã qua sử dụng trị giá 24.220.000 đồng.

Quá trình xác minh, xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 69B1-015.24 do ông Nguyễn Quốc H1 đứng tên chủ sở hữu. Ông H1 đã bán xe mô tô biển này cho chị T vào năm 2016 nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Ngày 30/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả toàn bộ vật chứng đã thu giữ cho chị T. Chị T đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBC ngày 13/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Võ Việt L về tội: “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Việt L về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Việt L mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai trong hồ sơ vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H1 vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông H1 trình bày ông đã bán xe mô tô biển số 69B1-015.24 cho chị Lê Thị T nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Về xử lý vật chứng, ông Hiền không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Ngày 17/7/2018, tại quán cà phê 247 trên đường Quốc lộ 13, thuộc khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh B, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Lê Thị T, bị cáo đã mượn xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 69B1-015.24 của bị hại T để đi công việc. Khi được bị hại T giao xe mô tô, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt xe mô tô của bị hại để làm phương tiện đi lại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi mượn xe mô tô của bị hại rồi bỏ trốn để chiếm đoạt là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tài sản để sử dụng mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 69B1-015.24 xe đã qua sử dụng trị giá 24.220.000 đồng của bị hại Lê Thị T. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo Võ Việt L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBC ngày 13/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Việt L về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/4/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 165/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/4/2015 nhưng chưa chấp hành nghĩa vụ án phí. Ngày 17/7/2018, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” theo Bản án số 173/2018/HS-ST. Nên cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc H1 cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, biển số 69B1-015.24; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69B1.015.24. Xét đây là những tài sản hợp pháp của bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã giao trả lại toàn bộ tài sản trên cho bị hại Thành là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Việt L phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Võ Việt L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 173/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B. Buộc bị cáo Võ Việt L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Việt L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên